

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM HÀ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2022/HNGĐ - ST

Ngày: 21/7/2022

V/v tranh chấp về thay đổi người
trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị H.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Ngọc D;
2. Bà Lại Thị Thu H.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn C – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân A – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 27/2022/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2022 về việc: “*Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2022/QĐXXST – HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* bà Đỗ Thị N, sinh năm 1976.

Địa chỉ: thôn T, xã T, huyện L, tỉnh L. Có mặt.

2. *Bị đơn:* ông Trần T, sinh năm 1977.

Địa chỉ: thôn T, xã T, huyện L, tỉnh L. Vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và bản tự khai nguyên đơn bà Đỗ Thị N trình bày:
Tại bản án số 39/2020/HNGĐ-ST ngày 19/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng đã giải quyết không công nhận bà và ông Trần T là vợ chồng;

về con chung: giao con chung tên là Trần Quốc T, sinh ngày 23/6/2012 cho ông Trần T có trách nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, bà không phải cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, sau khi giao con cho ông Trần T nuôi dưỡng, ông Trần T không làm tròn trách nhiệm của một người cha, không có điều kiện để nuôi dưỡng, giáo dục cháu T được tốt. Hiện nay, ông Trần T không có nhà ở, không có công ăn việc làm ổn định, thường xuyên uống rượu say xỉn, đi chơi qua đêm hai đến ba ngày mới trở về nên không chăm sóc tốt cho cháu T cả về vật chất và tinh thần. Ông Tốt cũng không tạo điều kiện, không chăm lo đến việc học hành của cháu T. Ngoài ra, ông Tốt còn thường xuyên chửi mắng, có lần còn gây bạo lực cho cháu T. Do ông Tốt không nuôi dạy con tốt, hơn nữa cháu T cũng có nguyện vọng được ở với mẹ nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con, đề nghị Tòa án giao cháu T cho bà được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con. Bà không yêu cầu ông Tốt phải cấp dưỡng nuôi con. Ngoài ra, bà N không yêu cầu gì thêm.

Bị đơn ông Trần T trình bày tại bản tự khai thì: Tại bản án số 39/2020/HNGĐ-ST ngày 19/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng đã giao con chung tên là Trần Quốc T, sinh ngày 23/6/2012 cho ông trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Sau khi được giao con đến nay, ông vẫn nuôi dưỡng, chăm sóc cháu T bình thường, vẫn cho cháu ăn học, đưa đón cháu đi học đầy đủ. Cháu T ở với ông tâm lý cháu vẫn bình thường. Ông có đất ở xã Tân Hà nhưng chưa xây nhà, hiện tại ông đang thuê nhà trọ để ở. Nay, bà N yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu ông giao cháu T cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục thì ông không đồng ý vì ông vẫn chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T bình thường. Cháu T đã sống cùng bà N từ tháng 7/2021 đến nay không được sự đồng ý của ông. Ông đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà N. Ngoài ra, ông Tốt không trình bày gì thêm.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông Tốt vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, bà N vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng cũng như phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án theo hướng đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của bà Đỗ Thị N, đề nghị giao con chung tên là Trần Quốc T, sinh ngày 23/6/2012 cho bà Đỗ Thị N có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục theo nguyện vọng của con.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: bà N không yêu cầu ông Tốt phải cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

Về án phí: Buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận của đương sự cũng như ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Ông Trần T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất nhưng có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Trần T là phù hợp.

[2] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền:* Tại bản án số 39/2020/HNGĐ-ST ngày 19/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng đã giải quyết không công nhận bà N và ông Tốt là vợ chồng, về con chung: giao con chung tên là Trần Quốc T, sinh ngày 23/6/2012 cho ông Tốt có trách nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Nay, bà N khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con nên căn cứ khoản 3 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là: “*Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*”. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về nội dung vụ án:* Bà Đỗ Thị N yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con với ông Trần T, bà N yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Tốt giao con chung tên là Trần Quốc T, sinh ngày 23/6/2012 cho bà N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Bà N không yêu cầu ông Tốt phải cấp dưỡng nuôi con.

Quá trình xác minh các cơ quan, đoàn thể ở địa phương nơi ông Tốt sinh sống thì thấy rằng: sau khi giao cho ông Tốt nuôi dưỡng, giáo dục cháu T thì ông Tốt thường xuyên uống rượu say xỉn, không có công ăn việc làm, không có thu nhập, không có nhà ở ổn định nên ông Tốt không chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu T được tốt. Ông Tốt còn có hành vi bạo lực với cháu T. Do vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy, ông Tốt không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Mặc dù, ông Tốt không đồng ý giao cháu T cho bà N nuôi dưỡng, giáo dục với lý do từ khi được giao con đến nay ông vẫn chăm sóc, nuôi

dưỡng cháu T bình thường. Tuy nhiên, trong quá trình thụ lý vụ án ông Tốt không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho ý kiến của mình là có căn cứ và hợp pháp. Hơn nữa, cháu T cũng có nguyện vọng ở với mẹ. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà N; giao con chung tên là Trần Quốc T, sinh ngày 23/6/2012 cho bà N có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Bà N không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

[4] *Về án phí*: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà N được chấp nhận nên buộc bị đơn ông Tốt phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà N 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Đỗ Thị N về việc tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn với ông Trần T.

Giao con chung tên là Trần Quốc T, sinh ngày 23/6/2012 cho bà Đỗ Thị N có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Ông Trần T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Buộc ông Trần T phải chịu 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Đỗ Thị N số tiền 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002919 ngày 14/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Hà.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự”.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (21/7/2022); đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND huyện Lâm Hà;
- Chi cục THADS huyện Lâm Hà;
- Các đương sự;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ, BP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Thị H